

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/DS-ST
Ngày: 26-7-2023
v/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu
Ông Nguyễn Văn Vinh
- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Thoảng là thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng:**
Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2023/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quang V - Sinh năm: 1990 và bà Ngô Thị P - Sinh năm: 1990. Cùng địa chỉ: Tổ 1, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Ông V, bà Phụng có mặt).
- Bị đơn:* Ông Trần Trương Thanh S - Sinh năm: 1988 và bà Nguyễn Thị Bích H - Sinh năm: 1990. Cùng địa chỉ: K97/17 đường M, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng (Ông S vắng mặt, bà H có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2022, bản tự khai đề ngày 07/4/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Quang V và bà Ngô Thị P trình bày:

Vợ chồng ông, bà và bà Nguyễn Thị Bích H có mối quan hệ làm ăn với nhau. Do đó, ngày 31/05/2022, vợ chồng ông, bà có cho vợ chồng ông Trần Trương Thanh S, bà Nguyễn Thị Bích H vay số tiền 400.000.000 đồng. Khi vay tiền thì ông S có viết giấy mượn tiền và hẹn ngày 14/06/2022 sẽ trả cho vợ chồng ông bà, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Đến ngày 09/09/2022, ông S và tiếp tục vay số tiền 30.000.000 đồng nên tổng số tiền vay là 430.000.000 đồng, vợ chồng ông S viết giấy cam kết cho vợ chồng ông bà và hẹn từ ngày

09/9/2022 đến ngày 09/11/2022 sẽ trả toàn bộ số tiền 430.000.000 đồng, hai bên không có thỏa thuận lãi suất cho vay. Để tạo niềm tin, ông Trần Trương Thanh S và bà Nguyễn Thị Bích H có giao cho vợ chồng ông bà 01 xe ô tô hiệu Hyundai Accent BKS 43A- 565.11 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ số 292329 được Cơ sở kiểm định số 2 - Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Đà Nẵng cấp ngày 24/9/2020. Tuy nhiên, khoảng tháng 11/2022 vợ chồng ông S đã xin vợ chồng ông bà lấy lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Khi đến hạn trả nợ, vợ chồng ông bà đã nhiều lần yêu cầu của vợ chồng ông S , bà H thanh toán số tiền đã mượn nhưng ông bà cứ hẹn đi hẹn lại nhiều lần, không chịu thanh toán khoản nào.

Do đó, vợ chồng ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trần Trương Thanh S và bà Nguyễn Thị Bích H trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Quang V và bà Ngô Thị P số tiền 435.536.986 đồng, trong đó nợ gốc: 430.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 10/11/2022 đến ngày 27/12/2022, lãi suất 10%/ năm là 5.536.986 đồng. Không yêu cầu tính lãi từ ngày 28/12/2022.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông Trần Trương Thanh S và bà Nguyễn Thị Bích H trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Quang V và bà Ngô Thị P số tiền nợ 430.000.000 đồng và rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền 5.536.986 đồng. Trường hợp ông S , bà H trả hết nợ thì ông bà sẽ trả lại xe ô tô kèm bản chính Giấy chứng nhận kiểm định cho ông S .

Trong bản tự khai đề ngày 07/4/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:

Ngày 31/05/2022, vợ chồng bà có vay của vợ chồng ông V , bà Phượng số tiền 400.000.000 đồng. Khi vay tiền thì vợ chồng bà là ông S có viết giấy mượn tiền và hẹn ngày 14/06/2022 sẽ trả cho vợ chồng ông V , bà Phượng số tiền đã mượn, hai bên không thỏa thuận lãi suất cho vay. Đến ngày 09/09/2022, vợ chồng bà tiếp tục vay thêm số tiền 30.000.000 đồng. Lúc đó, chồng bà là ông S có đại diện viết giấy cam kết cho vợ chồng ông V , bà Phượng và hẹn từ ngày 09/9/2022 đến ngày 09/11/2022 sẽ trả cho ông V , bà Phượng số tiền 430.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất cho vay. Để tạo niềm tin, vợ chồng bà có giao cho vợ chồng ông V , bà Phượng 01 xe ô tô hiệu Hyundai Accent BKS 43A- 565.11 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận kiểm định. Tuy nhiên, vào tháng 11/2022 vợ chồng bà đã xin vợ chồng ông V , bà H lấy lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Khi đến hạn trả nợ do kinh tế khó khăn nên vợ chồng bà không thực hiện được.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang V và bà Ngô Thị P về việc yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền 435.536.986 đồng, trong đó nợ gốc: 430.000.000 đồng và tiền lãi trả tính từ ngày 10/11/2022 đến ngày 27/12/2022, lãi suất 10%/ năm là 5.536.986 đồng. Không yêu cầu tính lãi từ ngày 28/12/2022, thì bà đề nghị được trả như sau: Ngày 30/5/2023 : trả 150.000.000 đồng. Ngày 30/7/2023 : trả 285.536.986 đồng. Khi vợ chồng bà trả hết nợ bà đề nghị vợ chồng ông V , bà Phượng trả lại cho xe ô tô và bản chính Giấy chứng nhận kiểm định.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Bích H đồng ý trả số tiền 430.000.000 đồng cho vợ chồng ông V , bà Phượng nhưng do giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bị mất, vợ chồng bà đang làm lại, chưa bán được ô tô nên vẫn chưa trả nợ được cho ông V , bà Phượng.

Đối với bị đơn ông Trần Trương Thanh S: Mặc dù ông Trần Trương Thanh S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Trần Trương Thanh S vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quang V và bà Ngô Thị P.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Nguyên đơn ông Nguyễn Quang V , bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Đình chỉ đối với số tiền lãi 5.536.986 đồng. Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2022 thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền đã vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ: K97/17 đường M, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[3] Bị đơn ông Trần Trương Thanh S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Trương Thanh S .

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Quang V , bà Ngô Thị P rút yêu cầu tính lãi ngày 10/11/2022 đến ngày 27/12/2022, lãi suất 10%/ năm là

5.536.986 đồng. HĐXX xét thấy việc rút yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với số tiền lãi 5.536.986 đồng.

[5] Về nội dung:

[5.1] Đối với yêu cầu buộc ông Trần Trương Thanh S và bà Nguyễn Thị Bích H thanh toán số nợ gốc 430.000.000 đồng:

Căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình là Bản chính giấy mượn tiền ngày 31/5/2022 và giấy cam kết ngày 09/9/2022 thể hiện: Ngày 31/5/2022, ông Trần Trương Thanh S và bà Nguyễn Thị Bích H có vay của vợ chồng ông Nguyễn Quang V và bà Ngô Thị P số tiền 400.000.000 đồng và hẹn ngày 14/6/2022 sẽ trả. Sau đó ngày 09/9/2022, ông S có tiếp tục vay tiền của ông V , bà Phượng và viết giấy cam kết trả số tiền 430.000.000 đồng từ ngày 09/9/2022 đến ngày 09/11/2022. Mặc dù, giấy cam kết này do ông Trần Trương Thanh S ký kết, bà Nguyễn Thị Bích H không ký, nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H thừa nhận nội dung về việc vay số tiền 430.000.000 đồng của vợ chồng ông Nguyễn Quang V và bà Ngô Thị P. Đây là tình tiết không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, HĐXX có căn cứ xác định: Hợp đồng vay tài sản được ký kết ngày 31/5/2022 và Giấy cam kết ngày 09/9/2022 giữa vợ chồng ông Nguyễn Quang V , bà Ngô Thị P và ông Trần Trương Thanh S, bà Nguyễn Thị Bích H là trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng nêu trên có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch, được pháp luật công nhận và bảo vệ, thuộc loại hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, mặc dù vợ chồng ông Nguyễn Quang V , bà Ngô Thị P đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng vợ chồng ông Trần Trương Thanh S , bà Nguyễn Thị Bích H không thực hiện. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Trần Trương Thanh S và bà Nguyễn Thị Bích H thanh toán số tiền nợ là 430.000.000 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại các Điều 466 và 470 Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận.

[5.2] Đối với số tiền lãi phát sinh từ ngày 28/12/2022, nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện: Xe ô tô con loại Hyundai nhãn hiệu Accent, màu trắng, số máy G4LCLF708109, số khung: RLVA341BBLN042936, BKS 43A- 565.11 đứng tên ông Trần Trương Thanh S hiện do nguyên đơn quản lý. Quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày ông S , bà H trả hết nợ thì nguyên đơn sẽ trả lại xe ô tô và Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ số 292329 được Cơ sở kiểm định số 2 Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Đà Nẵng cấp ngày 24/9/2020 cho ông Trần Trương Thanh S .

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, đình chỉ xét xử đối với số tiền lãi 5.536.986 đồng, ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên HĐXX chấp nhận

Từ những phân tích đã nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang V và bà Ngô Thị P.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $[20.000.000 + 4\% \times (430.000.000 - 400.000.000)] = 21.200.000$ đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện và rút yêu cầu về tiền lãi nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 26, 35, 39, 92, 147, 244, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 463, 466 và 470 Bộ luật Dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang V và bà Ngô Thị P đối với ông Trần Trương Thanh S và bà Nguyễn Thị Bích H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc ông Trần Trương Thanh S , bà Nguyễn Thị Bích H phải thanh toán cho ông Nguyễn Quang V và bà Ngô Thị P số tiền nợ là 430.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp ông Trần Trương Thanh S , bà Nguyễn Thị Bích H trả hết nợ thì ông Nguyễn Quang V và bà Ngô Thị P phải trả lại xe ô tô con loại Hyundai nhãn hiệu Accent, màu trắng, số máy G4LCLF708109, số khung: RLVA341BBLN042936, BKS 43A- 565.11 kèm bản chính Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ số 292329 được Cơ sở kiểm định số 2 Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Đà Nẵng cấp ngày 24/9/2020 cho ông Trần Trương Thanh S .

3. Đình chỉ xét xử đối với số tiền lãi 5.536.986 đồng của nguyên đơn ông Nguyễn Quang V và bà Ngô Thị P.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Trương Thanh S và bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu 21.200.000 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Quang V và bà Ngô Thị P được hoàn trả 10.710.740 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00009345 ngày 22/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyền

